

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-4-2021.

“V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lê Văn Lượng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09-4-2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 23-3-2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Cấn K, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Cấn K trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thùy D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào năm 2018. Trong quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng bình thường đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh và chị D đã sống ly thân hai năm cho đến nay. Hiện tại anh K cảm thấy không thể hàn gắn cuộc sống hôn nhân với chị D được nữa, do vậy, anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thùy D.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Nguyễn Bảo Khánh N, sinh ngày 10-8-2018, anh đồng ý giao con chung cho chị D nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con với mức 750.000đ/tháng, cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh và chị D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản trình bày chị Nguyễn Thùy D khai nhận:* Chị và anh Nguyễn Cấn K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thời gian đầu sống chung vợ chồng hạnh phúc, về sau xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng bất hòa, cuộc sống hôn nhân không như mong muốn, nay anh K làm đơn ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung, do con còn nhỏ nên chị có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con với mức 700.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh K không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đi làm kinh tế và đang bận chăm sóc con nhỏ nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cấn K được ly hôn với chị Nguyễn Thùy D; giao con chung cho chị D nuôi dưỡng, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con với mức 750.000đ/tháng; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn chị Nguyễn Thùy D đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nguyên đơn yêu cầu giải quyết về vấn đề ly hôn, con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cấn K và chị Nguyễn Thùy D chung sống và đăng ký kết hôn năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chung sống, anh K, chị D đều xác nhận vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, về sau thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay anh K và chị D đã sống ly thân, do vậy anh K, chị D đều

thống nhất ly hôn. Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh K, chị D đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh K đối với chị D là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận.

Về con chung: Anh K và chị D có 01 con chung là Nguyễn Bảo Khánh N, sinh ngày 10-8-2018, trong quá trình giải quyết vụ án, anh K đồng ý giao con cho chị D nuôi dưỡng, xét nguyện vọng của chị D xin được nuôi con, hiện cháu N đang ở cùng chị D và đang còn nhỏ nên giao con cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp; quá trình giải quyết chị D yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con với mức 700.000đ/tháng, tuy nhiên anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 750.000đ, cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng nên cần buộc anh K cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng nuôi dưỡng là 750.000đ/tháng là phù hợp. Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh K và chị D không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Cấn K

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cấn K được ly hôn với chị Nguyễn Thùy D.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo Khánh N, sinh ngày 10-8-2018 cho chị Nguyễn Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 750.000đ/tháng, cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.4. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Cẩn K phải chịu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) gồm 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và 300.000đ án phí cấp dưỡng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh K đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005790 ngày 12-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Anh K còn phải nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ, (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(ĐÃ KÝ)

**Phạm Đình Hưng**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

